

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 25/2025/HNGĐ-ST

Ngày **31/3/2025**

*“V/v tranh chấp về xác định cha
cho con”*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Ba.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Khắc Dũng.
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoài Đông – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Tại - Kiểm sát viên.

Ngày **31 tháng 3 năm 2025**, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 476/2024/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024 về việc *“Tranh chấp về xác định cha cho con”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025 và **Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2025/QĐHPT-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025**, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Mai Thị N, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn 2, xã K, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk: có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tuấn D, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Thôn 2, xã K, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk: có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Quang L, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Thôn 13a, xã E, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk: vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI D VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ghi ngày 21/10/2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Mai Thị N trình bày:

Trước đây, tôi (N) và ông Vũ Quang L là vợ chồng với nhau nhưng do phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hạnh phúc nên đã không sống chung với nhau từ năm 2016. Trong thời gian ly thân, không sống chung với ông L thì tôi phát sinh tình cảm và chung sống với ông Nguyễn Tuấn D từ tháng 7/2017, có 01 con chung sinh ngày 23/6/2018 gia đình dự kiến đặt tên là Nguyễn Tuấn T.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa tôi và ông L đã hết nên tôi có làm đơn xin ly hôn và được Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 18/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30/01/2019. Tôi xác định trong thời gian ly thân từ năm 2016 đến khi tôi và ông L có quyết định ly hôn của Tòa án thì tôi và ông L không chung sống với nhau. Do đó, cháu Nguyễn Tuấn T, sinh ngày 23/6/2018 được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa tôi với ông L nhưng không phải con chung của tôi và ông L.

Ngày 25/8/2022, tôi và ông D đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã K, huyện EK nhưng không đăng ký giấy khai sinh cho con chung là Nguyễn Tuấn T để đi học được, vì cháu T được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của tôi với ông Vũ Quang L.

Đến ngày 14/9/2022, ông Nguyễn Tuấn D có yêu cầu công ty TNHH công nghệ di truyền Việt Nam xét nghiệm ADN giữa ông D và cháu Nguyễn Tuấn T thì kết quả xét nghiệm ADN kết luận mẫu ADN ông Nguyễn Tuấn D và mẫu ADN cháu Nguyễn Tuấn T có quan hệ huyết thống cha con.

Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án xác định cháu Nguyễn Tuấn T (tên dự kiến), sinh ngày 23/6/2018 là con đẻ của ông Nguyễn Tuấn D.

- Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Tuấn D trình bày:

Tôi (D) và bà Mai Thị N chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017 nhưng không đăng ký kết hôn vì thời điểm này chúng tôi chưa làm thủ tục ly hôn. Trong quá trình chung sống thì tôi và bà N có 01 con chung, gia đình dự kiến đặt tên là Nguyễn Tuấn T, sinh ngày 23/6/2018.

Sau khi bà Nhân ly hôn với ông Vũ Quang L theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 18/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk thì đến ngày 25/8/2022 tôi với bà N đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện EK nhưng không đăng ký được khai sinh cho cháu Nguyễn Tuấn T để đi học vì cháu T sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa bà Nhân và ông L.

Để có cơ sở xác định cha cho con nên ngày 14/9/2022, tôi có yêu cầu công ty TNHH công nghệ di truyền Việt Nam xét nghiệm ADN giữa tôi và cháu

Nguyễn Tuấn T thì kết quả xét nghiệm ADN kết luận mẫu ADN ông Nguyễn Tuấn D và mẫu ADN cháu Nguyễn Tuấn T có quan hệ huyết thống cha con.

Vì vậy, tôi đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu Tòa án xác định cháu Nguyễn Tuấn T (tên dự kiến), sinh ngày 23/6/2018 là con đẻ của tôi.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành giao thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần. Các thủ tục tố tụng được giao hợp lệ cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Quang L nhưng đương sự đều cố tình vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tố tụng: Kiểm sát viên khẳng định quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về tố tụng; HĐXX, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm; Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 88, Điều 89 Luật Hôn nhân gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định: cháu Nguyễn Tuấn T (tên dự kiến), sinh ngày 23/6/2018 là con đẻ của ông Nguyễn Tuấn D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Mai Thị N khởi kiện yêu cầu xác định cha cho con với ông Nguyễn Tuấn D. Đây là quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Quang L được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần 2, nhưng đương sự đều vắng mặt không lý do. Như vậy, đương sự đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh trước tòa. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Quang L là có căn cứ phù hợp điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa khẳng định quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung*: Xét yêu cầu của nguyên đơn đề nghị xác định cháu Nguyễn Tuấn T (tên dự kiến), sinh ngày 23/6/2018 là con đẻ của ông Nguyễn Tuấn D, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào Phiếu kết quả xét nghiệm ADN của Công ty TNHH công nghệ di truyền Việt Nam ngày 14/9/2022, kết luận: mẫu ADN có ký hiệu Nguyễn Tuấn D và mẫu ADN ký hiệu Nguyễn Tuấn T có quan hệ huyết thống cha - con, với tần suất 99,9999864%. Kết quả giám định ADN do nguyên đơn cung cấp đã được Tòa án thông báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Quang L, nhưng đương sự không ý kiến gì.

Căn cứ giấy chứng sinh của Bệnh viện đa khoa khu vực 333 ngày 23/6/2018 thể hiện bà Mai Thị N, sinh năm 1984 có sinh 01 con trai vào ngày 23/6/2018 dự định đặt tên con là Nguyễn Tuấn T.

Như vậy, bà Mai Thị N khởi kiện yêu cầu xác định cháu Nguyễn Tuấn T (tên dự kiến), sinh ngày 23/6/2018 là con đẻ của ông Nguyễn Tuấn D là có căn cứ, phù hợp với Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân gia đình, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nên Hội đồng xét xử chấp nhận, xác định cháu Nguyễn Tuấn T (tên dự kiến), sinh ngày 23/6/2018 là con đẻ của ông Nguyễn Tuấn D.

[5] *Về án phí*: Nguyên đơn được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. **Tuyên xử**: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Thị N. Xác định: cháu Nguyễn Tuấn T (tên dự kiến), sinh ngày 23/6/2018 là con đẻ ông Nguyễn Tuấn D.

2. **Về án phí**: đương sự không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Do nguyên đơn thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí nên Hội đồng xét xử không đặt ra xử lý.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện Ea Kar;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Thu Ba